TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20/5/2019
V/v: Ly hôn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Phạm Thị Thu Huyền.**

Hội thẩm nhân dân: 1/ **Ông Dương Xuân Đính.**

2/ **Ông Phạm Mạnh Hà.**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Ông Hoàng Minh Anh.**

Cán bộ Toà án nhân dân Huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đông Anh tham gia phiên toà*:**

Bà Hoàng Thị Hồng Chiêm – Kiểm sát viên.

Ngày 20/5/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện Đông Anh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 148/2019/TLST–HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019 về việc "L*y hôn",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXX ngày 06/5/2019. Giữa các đương sự:

*1. **Nguyên đơn:*** **Anh Trần Hoài P -** Sinh năm 1992; HKTT và nơi ở: Xóm D, xã C, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do.

Có mặt tại phiên tòa.

*2. **Bị đơn:*** **Chị Nguyễn Thị H -** Sinh năm 1995; HKTT: Xóm D, xã C, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Nơi ở: Xóm V, xã C, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 27/02/2019, các lời khai bổ sung tại Tòa án, anh Trần Hoài P - nguyên đơn trình bày:***

- Về tình cảm: Anh và chị Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn ngày 19/5/2013 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, trước khi cưới có tìm hiểu nhau. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại xóm D, xã C, huyện Đông Anh, Hà nội. Quá trình chung sống vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, ngoài ra chị H còn có thái độ không đúng với bố mẹ chồng và gia đình nhà chồng, chị nhiều lần có những lời nói xúc phạm anh cũng như gia đình bố mẹ anh, trầm trọng nhất là chị H còn có những hành động gây nguy hiểm cho gia đình như vứt dao tem vào máy giặt, đập phá đồ của chồng và gia đình chồng. Anh đã khuyên bảo chị nhiều nhưng chị không nghe mà còn phản kháng lại. Cũng đã có lần chị H có về xin lỗi gia đình, nhưng sau đó không thay đổi. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được địa phương và gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không đạt kết quả. Bản thân hai vợ chồng cũng đã trao đổi để hòa giải mâu thuẫn nhưng cũng không có kết quả. Hai vợ chồng đã ly thân được hơn 2 tháng nay và không quan tâm đến nhau, chị H đã chuyển về nhà mẹ đẻ ở. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn và mâu thuẫn không thể khắc phục được, vợ chồng không đem lại hạnh phúc cho nhau, vì vậy anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần B, sinh ngày 14/6/2015 và Trần N, sinh ngày 31/12/2016. Hiện nay các con chung đều có sức khỏe tốt. Ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh đang làm thợ cắt tóc, thu nhập bình quân một tháng khoảng 10 triệu đồng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có và anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại bản tự khai ngày 11/01/2019 và các lời khai bổ sung tại Tòa án, chị Nguyễn Thị H – bị đơn trình bày:***

- Về tình cảm: Về thời gian và điều kiện kết hôn của anh chị đúng như anh P đã trình bày. Vợ chồng chung sống đến thời điểm ngày 02/02/2019 thì phát sinh mâu thuẫn do nhiều nguyên nhân khác nhau, chủ yếu là do anh P nói không còn tình cảm với chị, anh P thường xuyên đánh đập chửi bới chị vô cớ. Khoảng 2 tháng trước anh P đã đuổi chị ra khỏi nhà, chị phải về nhà mẹ đẻ sống và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã được địa phương và gia đình hòa giải nhưng anh P vẫn kiên quyết ly hôn. Nay anh P xin ly hôn chị không đồng ý vì chị vẫn còn một phần tình cảm với chồng và chị thương các con.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung đúng như anh P đã trình bày. Nếu phải ly hôn chị đồng ý giao cả hai con chung cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện nay anh P làm nghề cắt tóc tại nhà, chị thì đang ở nhà nội

trợ và trông con nên chưa có thu nhập. Chị không yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

+ Anh Trần Hoài P trình bày: Anh vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn chị Nguyễn Thị H vì anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, hai vợ chồng đã sống ly thân hơn 3 tháng nay không ai còn quan tâm đến ai.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần B, sinh ngày 14/6/2015 và Trần N, sinh ngày 31/12/2016. Hiện nay các con chung đều có sức khỏe tốt. Ly hôn, để các cháu có điều kiện ăn học tốt nhất, anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh đang làm thợ cắt tóc, thu nhập bình quân một tháng khoảng 10 triệu đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị vẫn giữ nguyên quan điểm không đồng ý ly hôn, chị xác định vẫn còn tình cảm với anh P. Chị xác nhận vợ chồng đã ly thân từ khoảng hơn 2 tháng nay. Quá trình sống ly thân hai bên không quan tâm gì đến nhau. Chị H cũng xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn do hai người không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống, anh P thường hay nghe người ngoài mà không nghe vợ, nên thường xuyên đánh đập chị.

Về con chung: Chị xác nhận vợ chồng có hai con chung đúng như anh P đã trình bày. Trường hợp nếu ly hôn chị đồng ý để anh P trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, vì hiện nay anh P đang làm nghề cắt tóc tại nhà, chị đang đi làm thuê tư nhân nên thu nhập thấp và không ổn định. Anh chị tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu ý kiến :

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo trình tự mà pháp luật quy định. Đối với các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến phiên toà hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành tốt pháp luật không phải nhắc nhở, kiến nghị gì.

- Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích các tình tiết nội dung của vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy anh Trần Hoài P và chị Nguyễn Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh chị đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị thường bất đồng trong quan điểm sống, ngoài ra cũng còn do nhiều

nguyên nhân khác, gia đình và địa phương cũng đã hòa giải nhiều lần nhưng không đạt kết quả, anh chị đã sống ly thân từ ngày 02/02/2019 cho đến nay.

Theo cung cấp của chính quyền địa phương cũng xác nhận anh chị có mâu thuẫn và đã trầm trọng trong khoảng hai năm gần đây. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của anh P là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh P.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Trần B, sinh ngày 14/6/2015 và Trần N, sinh ngày 31/12/2016. Ly hôn anh P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, chị H cũng đồng ý. Anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Anh P hiện đang làm nghề cắt tóc thu nhập bình quân khoảng 10 triệu đồng/tháng, chị H hiện đang làm tự do nên thu nhập không ổn định. Việc anh chị thỏa thuận về việc nuôi con là phù hợp và có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh P đối với chị H.

Giao cả hai con chung cho anh P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng

Anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung, nợ chung nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật:

Anh Trần Hoài P và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 56/2013 ngày 07/5/2013. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn, anh P có đơn xin ly hôn với chị H, căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn".

[2] Về nội dung:

[2.1] Về tình cảm: Sau khi kết hôn anh Trần Hoài P và chị Nguyễn Thị H chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do tính cách vợ chồng không phù hợp nhau, hay bất

đồng trong quan điểm, cách sống, ngoài ra còn do chị H có những thái độ và hành động thiếu lễ phép với bố mẹ chồng dẫn đến việc vợ chồng đánh cãi chửi nhau và kết quả là anh chị đã sống ly thân từ ngày 02/02/2019 cho đến nay. Bản thân chị H cũng thừa nhận anh chị có mâu thuẫn và vợ chồng đã sống ly thân khoảng hơn 2 tháng nay, không ai quan tâm đến ai.

Theo cung cấp của chính quyền địa phương thì từ sau khi anh chị sinh cháu thứ nhất đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vấn đề tài chính và chị H thường xuyên có thái độ và hành động không được lễ phép với bố mẹ chồng dẫn đến việc hai anh chị thường đánh cãi chửi nhau. Mâu thuẫn giữa hai anh chị trầm trọng hơn trong khoảng hai năm gần đây, hiện tại chị H đã về nhà mẹ đẻ ở và hai anh chị đang sống ly thân. Gia đình và địa phương đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Nay anh P xin ly hôn với chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn vì mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng.

Theo cung cấp của bà Lê Thị M là mẹ đẻ anh Trần Hoài P thì anh P và chị H kết hôn tháng 5/2013 do hai anh chị tự tìm hiểu và được hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi. Sau khi cưới anh chị sống chung cùng với bố mẹ chồng tại xóm D, xã C, huyện Đông Anh. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị đã có những mâu thuẫn nhỏ nhặt và ngày càng trầm trọng hơn trong khoảng một năm nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai anh chị không hợp nhau. Chị H nhiều lần có những lời nói hành động không được lễ phép với gia đình từ đó dẫn đến việc hai vợ chồng to tiếng, đánh cãi nhau. Mỗi lần xích mích chị H thường hay đập phá và vứt bỏ đồ đạc. Bố mẹ đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không được. Địa phương đã hòa giải nhưng không thành. Khi mâu thuẫn căng thẳng chị H đã về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 2/2019, từ đó anh chị ly thân, hai bên không có trách nhiệm gì với nhau. Thỉnh thoảng chị H có về đón các con. Mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn. Nay anh P xin ly hôn với chị H, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Về con chung: anh chị có 02 con chung đúng như anh chị đã trình bày. Nếu anh P chị H ly hôn, bà đề nghị Tòa án giải quyết về việc nuôi con chung theo qui định của pháp luật. Hiện anh P làm nghề cắt tóc thu nhập bình quân 10 triệu đồng/tháng. Chị H thì bà không biết chị đang làm nghề gì.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh P và chị H là có thực, anh chị không có biện pháp gì để khắc phục được mâu thuẫn và cải thiện quan hệ vợ chồng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy việc anh P xin ly hôn chị H là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Anh P, chị H có 02 con chung là Trần B, sinh ngày 14/6/2015 và Trần N, sinh ngày 31/12/2016. Hiện nay các cháu đều có sức khỏe tốt và đang sống cùng bố.

Sau khi ly hôn anh P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, chị H cũng đồng ý. Anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh P đang làm nghề cắt tóc tại nhà, thu nhập bình quân khoảng 10 triệu đồng/ tháng, chị H hiện đang làm tự do, thu nhập không ổn định.

Việc anh chị thỏa thuận với nhau về việc nuôi dưỡng con chung là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy để đảm bảo việc chăm sóc nuôi dưỡng và sự ổn định trong cuộc sống của các cháu, Hội đồng xét xử nhận thấy việc anh chị thỏa thuận giao cả hai con chung cho anh P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là có cơ sở và phù hợp qui định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh P, chị H tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh P, chị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Anh P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Điểm 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết).

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Hoài P.

Anh Trần Hoài P được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung**:** Xác nhận anh Trần Hoài P và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là Trần B, sinh ngày 14/6/2015 và Trần N, sinh ngày 31/12/2016.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh P và chị H, giao cả 02 con chung cho anh Trần Hoài P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 5/2019 cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh P, chị H tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh P, chị H không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Anh Trần Hoài P phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số AA/2017/0008205 ngày 03/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Xác nhận anh P đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Anh Trần Hoài P và chị Nguyễn Thị H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Đông Anh;
- THA H. Đông Anh;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- UBND xã C, H. Đông Anh;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Thu Huyền